TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 08/11/2018.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Diễn và bà Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 75/2018/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Thôn HN, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Thôn TC, xã ĐC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn HN, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình. (Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Kh vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/6/2018 cũng như tại bản tự khai nguyên đơn Chị Lưu Thị N trình bày: chị và anh Trần Văn Kh kết hôn với nhau ngày 01/11/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kh không tu chí làm ăn và cũng không có trách nhiệm và nghĩa vụ gì với mẹ con chị và vợ chồng chị sống ly thân

từ năm 2012 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Kh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Trần Văn Kh.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Trần Quang H, sinh ngày 12/7/2008, quan điểm chị xin nuôi con Trần Quang H và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tạ Quốc Doanh là anh họ anh Trần Văn Kh trình bày: Anh Kh hiện đang lao động tự do tại thành phố Thái Bình, anh Kh thường xuyên về nhà nên anh Kh có biết việc chị N làm đơn xin ly hôn anh Kh.

Bị đơn anh Trần Văn Kh cố tình không đến Tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo cung cấp chứng cứ cho anh Kh yêu cầu anh Kh cung cấp chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của anh về cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung. Anh Trần Văn Kh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Kh cố tình không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của anh Kh có xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh Kh đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị N được ly hôn anh Trần Văn Kh. Về quan hệ con chung: Xử giao con Trần Quang H, sinh ngày 12/7/2008 cho chị Lưu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung nên không phải giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị Lưu Thị N phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Trần Văn Kh là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Kh.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị N và anh Trần Văn Kh kết hôn với nhau có đăng ký ngày 01/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị Lưu Thị N và anh Trần Văn Kh không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa chị N và anh Kh đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Anh Trần Văn Kh không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh Kh bỏ mặc, không quan tâm đến chị N thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Kh, kiên quyết xin ly hôn anh Kh. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị N, xử cho chị N được ly hôn anh Kh.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị N và anh Kh có một con chung là Trần Quang H, sinh ngày 12/7/2008. Quan điểm của chị xin nuôi con Trần Quang H và chị N không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con, xét thấy cháu Trần Quang H đang ở với chị N và nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Vì vậy, cần xử giao con Trần Quang H cho chị Lưu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lưu Thị N không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị N khai: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Kh không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị N và anh Trần Văn Kh có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 điều 277, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lưu Thị N được ly hôn anh Trần Văn Kh.

2. Về quan hệ con chung: Chị Lưu Thị N và anh Trần Văn Kh có một con chung là Trần Quang H, sinh ngày 12/7/2008. Xử giao con Trần Quang H, sinh ngày 12/7/2008 cho chị Lưu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Kh, chị N có quyền thăm nom con chung. Anh Kh và chị N có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị N và anh Kh có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy đinh chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008741 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị N và anh Trần Văn Kh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã ĐQ.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh